



B. Do nhà Đường bắt nhân dân đi lao dịch.

D. Tranh thủ cơ hội nhà Lương suy yếu.

**Câu 14. Cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan chống lại triều đại phong kiến nào ở Trung Quốc?**

A. Nhà Đường.

C. Nhà Tùy.

B. Nhà Hán.

D. Nhà Lương.

**Câu 15. Thời gian diễn ra cuộc khởi nghĩa của Mai Thúc Loan?**

A. Năm 713 - 722.

C. Năm 731 - 733.

B. Năm 723 - 733.

D. Năm 712 - 722.

**Câu 16. Nền độc lập tự chủ của dân tộc ta được duy trì khoảng từ năm 776 đến năm 791 là kết quả của cuộc khởi nghĩa nào?**

A. Khởi nghĩa Lý Bí.

C. Khởi nghĩa Bà Triệu.

B. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

**Câu 17. Đầu năm 906, vua Đường buộc phải phong Khúc Thừa Dụ làm?**

A. Thái thú.

C. Tiết độ sứ An Nam đô hộ.

B. Đô úy.

D. Thứ sử An Nam đô hộ.

**Câu 18. Sau khi lên ngôi, Khúc Hạo đã quyết định xây dựng đất nước tự chủ theo đường lối.**

A. chính sự cốt chuộng khoan dung, giản dị.

C. theo chính sách trước kia của Khúc Thừa Dụ.

B. chính sự cốt chuộng cứng rắn.

D. thi hành luật pháp nghiêm ngặt.

**Câu 19. Dương Đình Nghệ quê ở đâu?**

A. làng Giàng.

C. làng Đường Lâm.

B. làng Đô.

D. làng Lau.

**Câu 20. Sau khi đánh thắng quân Nam Hán, Dương Đình Nghệ đã làm gì?**

A. tiến quân xâm lược sang đất Trung Quốc.

C. xưng là Tiết độ sứ, tiếp tục xây dựng nền tự chủ.

B. cho sứ sang thần phục nhà Nam Hán.

D. xưng là hoàng đế, tiếp tục xây dựng đất nước.

## PHẦN ĐỊA LÝ

**Câu 21. Nguồn cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất là từ đâu?**

A. con người đốt nóng.

C. các hoạt động công nghiệp.

B. ánh sáng từ Mặt Trời.

D. sự đốt nóng của Sao Hỏa.

**Câu 22. Trên Trái Đất có những đới khí hậu nào sau đây?**

A. Một đới nóng, hai đới ôn hòa, hai đới lạnh.

C. Một đới nóng, hai đới ôn hòa, một đới lạnh.

B. Hai đới nóng, một đới ôn hòa, hai đới lạnh.

D. Hai đới nóng, hai đới ôn hòa, một đới lạnh.

**Câu 23. Nhiệt độ trung bình ngày là kết quả tổng cộng nhiệt độ 4 lần trong ngày vào các thời điểm nào?**

A. 2 giờ, 8 giờ, 15 giờ, 21 giờ.

C. 1 giờ, 6 giờ, 14 giờ, 20 giờ.

B. 3 giờ, 9 giờ, 12 giờ, 19 giờ.

D. 1 giờ, 7 giờ, 13 giờ, 19 giờ.

**Câu 24. Trong năm thể hiện rất rõ bốn mùa (xuân, hạ, thu, đông) là đặc điểm của đới khí hậu nào?**

A. Nhiệt đới.

B. Cận nhiệt đới.

C. Ôn đới.

D. Hàn đới.

**Câu 25. Khí hậu là hiện tượng thời tiết như thế nào?**

A. Xảy ra trong một thời gian ngắn ở một nơi.

C. Xảy ra trong một ngày ở một địa phương.

B. Lặp đi lặp lại tình hình của thời tiết ở nơi đó.

D. Xảy ra khắp mọi nơi và thay đổi theo mùa.

**Câu 26. Càng đi về hai cực, nhiệt độ không khí sẽ thay đổi ra sao?**

A. Nhiệt độ tăng dần.

C. Không thay đổi.

B. Nhiệt độ giảm dần.

D. Luôn biến động.

**Câu 27. Thời tiết là các hiện tượng khí tượng có đặc điểm như thế nào?**

A. Xảy ra trong một thời gian dài ở một nơi.

B. Xảy ra trong một thời gian ngắn ở một nơi, luôn thay đổi.

C. Xảy ra khắp mọi nơi và không thay đổi.

D. Xảy ra khắp mọi nơi và thay đổi theo mùa.

**Câu 28. Nhiệt độ không khí cao nhất ở khu vực nào?**

A. Ở hai cực.

B. Ở Xích đạo.

C. Ở vùng ôn đới.

D. Ở vùng hàn đới.

**Câu 29. Nước trên Trái Đất phân bố chủ yếu ở đâu?**

- A. biển và đại dương. C. ao, hồ, vũng vịnh.  
B. các dòng sông lớn. D. băng hà, khí quyển.

**Câu 30. Nước ngọt trên Trái Đất gồm các nguồn nào?**

- A. nước ngầm, nước biển, nước sông và băng. C. nước ngầm, nước ao hồ, sông suối và băng.  
B. nước mặt, nước biển, nước ngầm và băng. D. nước mặt, nước khác, nước ngầm và băng.

**Câu 31. Ở vùng đất đá thấm nước, nguồn nước nào sau đây có vai trò đáng kể trong việc điều hòa chế độ nước sông?**

- A. Hơi nước. B. Nước ngầm. C. Nước hồ. D. Nước mưa.

**Câu 32. Thành phần nào sau đây của nước ngọt chiếm tỉ trọng lớn nhất?**

- A. Băng. B. Nước mặt. C. Nước ngầm. D. Nước khác.

**Câu 33. Vòng tuần hoàn nhỏ của nước bao gồm những giai đoạn nào sau đây?**

- A. Bốc hơi và nước rơi. C. Thấm và nước rơi.  
B. Bốc hơi và dòng chảy. D. Nước rơi và dòng chảy.

**Câu 34. Lưu vực của một con sông là gì?**

- A. Vùng hạ lưu của sông. C. Vùng đất đai đầu nguồn.  
B. Diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên. D. Chiều dài từ nguồn đến cửa sông.

**Câu 35. Sông nào có chiều dài lớn nhất thế giới?**

- A. Sông I-ê-nit-xây. C. Sông Nin.  
B. Sông Missisipi. D. Sông A-ma-dôn.

**Câu 36. Hồ nào sau đây ở nước ta là hồ nhân tạo?**

- A. Hồ Gươm. C. Hồ Tây.  
B. Hồ Dầu Tiếng. D. Hồ Trị An.

**Câu 37. Nước biển và đại dương có mấy sự vận động?**

- A. 2 sự vận động. C. 4 sự vận động.  
B. 3 sự vận động. D. 5 sự vận động.

**Câu 38. Dao động thủy triều lớn nhất vào các ngày nào sau đây?**

- A. Trăng tròn và không trăng. C. Trăng tròn và trăng khuyết.  
B. Trăng khuyết và không trăng. D. Trăng khuyết đầu, cuối tháng.

**Câu 39. Hình thức dao động tại chỗ của nước biển và đại dương gọi là**

- A. sóng biển. C. thủy triều.  
B. dòng biển. D. triều cường.

**Câu 40. Nguyên nhân chủ yếu gây ra sóng thần là do hiện tượng nào sau đây?**

- A. bão, lốc xoáy trên các đại dương. C. sự thay đổi áp suất của khí quyển.  
B. chuyển động của dòng khí xoáy. D. động đất ngầm dưới đáy biển.

**II. PHÂN TỬ LUẬN**

**PHẦN LỊCH SỬ**

**Câu 1. Kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc**

- a. **Kết quả:** Các cuộc khởi nghĩa bước đầu đều giành thắng lợi, nhưng về sau đều bị đàn áp.  
b. **Ý nghĩa:** Tuy thất bại nhưng các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc đã chứng minh tinh thần quả cảm, ý chí quật cường của nhân dân ta, hun đúc lòng yêu nước và quyết tâm đánh đuổi giặc ngoại xâm giành lại độc lập cho tổ quốc.

**Câu 2. Nguyên nhân các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc.**

- + Do chính sách cai trị hà khắc, bóc lột tàn bạo của chính quyền phong kiến phương Bắc khiến đời sống của nhân dân ta vô cùng cực khổ.  
+ Các cuộc khởi nghĩa bùng nổ, thể hiện tinh thần yêu nước, bất khuất đấu tranh, không cam chịu thân phận nô lệ của nhân dân ta.  
=> mâu thuẫn dân tộc giữa người Việt với phong kiến phương Bắc ngày càng sâu sắc.

**Câu 3. Nét độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền.**

- + Ngô Quyền đã phân tích điểm mạnh và điểm yếu của quân Nam Hán  
+ Lựa chọn của sông Bạch Đằng để xây dựng trận địa quyết chiến với quân Nam Hán  
+ Cho người đem cọc vót nhọn, đầu bịt sắt đóng xuống lòng sông Bạch Đằng  
+ Đưa thuyền nhẹ ra khiêu chiến, như địch vào trận địa, chế ngự quân địch không cho chúng thoát.

**Câu 4. Ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.**

- Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 đã chấm dứt hoàn toàn ách thống trị hơn 1000 năm của phong kiến phương Bắc, khẳng định nền độc lập lâu dài của Tổ quốc.
- Mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, kỷ nguyên phong kiến hoàn toàn độc lập tự chủ.

**Câu 5. Những phong tục tập quán của người Việt.**

.....

.....

.....

**PHÂN ĐỊA LÝ**

**Câu 1. Mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.**

- + Mùa lũ mực nước trong lòng sông dâng cao. Mùa cạn mực nước trong lòng sông hạ thấp
- + Những sông có nguồn cung cấp từ nước mưa thì mùa lũ trùng với mùa mưa, mùa cạn trùng với mùa khô.
- + Những sông có nguồn cung cấp nước từ tuyết tan thì mùa lũ trùng mùa xuân.
- + Những sông có nguồn cung cấp nước từ băng tan thì mùa lũ vào đầu mùa hạ.
- + Sông có nhiều nguồn cung cấp nước thì mùa lũ phức tạp hơn.

**Câu 2. Sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng nhiệt đới và vùng biển ôn đới**

**+ Độ muối biển**

Ở vùng biển nhiệt đới độ muối cao hơn độ muối ở vùng biển ôn đới.

**+ Nhiệt độ**

Nhiệt độ trung bình ở vùng biển nhiệt đới rơi vào khoảng 27,3<sup>0</sup>C.

Nhiệt độ trung bình ở vùng biển ôn đới khoảng 15<sup>0</sup>C đến dưới 5<sup>0</sup>C.

**Câu 3. Tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông hồ.**

- Sử dụng trong sinh hoạt của người dân
- Nước sông, hồ sử dụng trong nông nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản
- Sản xuất điện, giao thông đường thủy
- Sử dụng trong du lịch, thể thao, giải trí...

**Câu 4. Biến đổi khí hậu**

**a. Biểu hiện**

- + Sự nóng lên toàn cầu.
- + Mực nước biển dâng.
- + Gia tăng các hiện tượng khí tượng cực đoan (băng tan, bão, lũ lụt,...).

**b. Giải pháp chống biến đổi khí hậu**

.....

.....

.....